

LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2006/NĐ-CP VỀ THỐNG KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ThS. Phan Huy Quế

Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia

Khái quát một số cơ sở khoa học và cách tiếp cận xây dựng lộ trình triển khai Nghị định 30/2006/NĐ-CP. Nghiên cứu đề xuất một số giai đoạn cơ bản của nội dung lộ trình triển khai Nghị định 30/2006/NĐ-CP. Đề ra phương án tổ chức mạng lưới thống kê KH&CN và một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả việc tổ chức hoạt động thống kê trong thời gian tới.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, khoa học và công nghệ (KH&CN) ngày càng khẳng định vai trò tiên phong trong sự phát triển kinh tế-xã hội (KT-XH) của mỗi quốc gia. Trong các văn kiện của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước Việt Nam, cùng với giáo dục và đào tạo, phát triển KH&CN luôn được coi là quốc sách hàng đầu. Trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, đặc biệt là sau khi Việt Nam chính thức là thành viên của WTO, để góp phần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành đối với sự phát triển của KH&CN, cần phải có những thông tin chính xác, tin cậy và đầy đủ về hiện trạng và trình độ của nền KH&CN hiện tại. Những thông tin này là cơ sở để hoạch định chiến lược, chính sách phát triển KH&CN phù hợp với yêu cầu phát triển KT-XH của đất nước, thúc đẩy tiến trình hội nhập của KH&CN Việt Nam vào khu vực và quốc tế. Những thông tin này chỉ có thể có được từ hoạt động thống kê KH&CN [1].

Hiện nay ở nước ta, hoạt động thống kê KH&CN mới chỉ giới hạn ở việc thu thập, tổng hợp một số chỉ tiêu thống kê về tiềm lực và hoạt động KH&CN. Những chỉ tiêu này cũng mới chỉ tồn tại dưới dạng phân

tán, chấp vá, không đồng bộ và thiếu tính hệ thống, khi có, khi không. Trong khi đó, thực tiễn đòi hỏi hệ thống chỉ tiêu thống kê KH&CN, với tư cách là bộ phận cấu thành đặc biệt của hệ thống chỉ tiêu thống kê KT-XH, phải có tư cách độc lập và đầy đủ để thực hiện chức năng phản ánh, đánh giá một cách khoa học về hoạt động KH&CN của đất nước theo yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý một nền KH&CN tiên tiến và hiện đại. Để làm được điều này, hoạt động thống kê KH&CN cần phải được tổ chức một cách bài bản, khoa học bên cạnh hoạt động thống kê KT-XH quốc gia. Vì vậy, ngày 29/3/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 30/2006/NĐ-CP về thống kê KH&CN. Nghị định này, ngoài việc đảm bảo sở sở pháp lý còn đặt ra yêu cầu cấp bách về việc tạo lập và hoàn thiện hoạt động thống kê KH&CN nhằm đảm bảo thông tin cho hoạch định chiến lược và chính sách phát triển KH&CN của đất nước. Nhiệm vụ chủ yếu mà Chính phủ giao cho ngành KH&CN trong Nghị định là: tổ chức mạng lưới thống kê KH&CN Việt Nam với phương pháp luận và các công cụ hỗ trợ nghiệp vụ tiên tiến, đủ sức đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê KH&CN phục vụ phát triển KT-XH và yêu cầu hội nhập của đất nước. Tuy nhiên, trong điều kiện hoạt động thống kê

KH&CN Việt Nam hiện nay, các nhiệm vụ Chính phủ đặt ra trong Nghị định đối với ngành KH&CN không thể giải quyết trong thời gian ngắn mà đòi hỏi phải có lộ trình để thực hiện từng bước một cách khoa học, bài bản, vững chắc và hiệu quả [4].

Để bước đầu triển khai Nghị định trên, Lãnh đạo Bộ KH&CN đã giao cho Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu cấp Bộ: “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để triển khai hoạt động thống kê KH&CN theo Nghị định số 30/2006/NĐ-CP”. Một trong các nhiệm vụ của đề tài là nghiên cứu, đề xuất lộ trình triển khai Nghị định. Bài viết trình bày một số thông tin chủ yếu về lộ trình triển khai Nghị định này.

2. Cơ sở khoa học và cách tiếp cận xây dựng lộ trình triển khai Nghị định 30/2006/NĐ-CP

2.1. Cơ sở khoa học

Lộ trình triển khai Nghị định 30/2006/NĐ-CP được đề xuất dựa trên các cơ sở sau đây:

a) *Các nhiệm vụ chủ yếu mà Chính phủ giao cho ngành KH&CN trong Nghị định.* Cụ thể là: tổ chức mạng lưới thống kê KH&CN; xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê KH&CN; xây dựng hệ thống phân loại thống kê KH&CN; tổ chức thu thập, xử lý, tổng hợp và công bố thông tin thống kê KH&CN [4].

b) *Nhu cầu thông tin thống kê KH&CN thời kỳ CNH-HĐH đất nước.* Trong đó các vấn đề chủ yếu là:

- Nhu cầu thông tin thống kê phục vụ cho việc hoạch định chính sách KH&CN: các số liệu thống kê liên quan đến các nội dung quan trọng như: nhân lực KH&CN, đầu tư cho KH&CN, đổi mới công nghệ... là một trong các cơ sở chủ yếu để các nhà quản lý các cấp hoạch định chính sách phát triển KT-XH nói chung và KH&CN nói riêng [5];

- Nhu cầu thông tin thống kê nhằm thúc đẩy sự hội nhập khu vực và quốc tế về KH&CN: hội nhập KH&CN với khu vực và thế giới không chỉ đơn thuần là sự tham gia một cách hình thức của KH&CN Việt Nam vào hoạt động của cộng đồng khoa học khu vực và quốc tế, mà phải là sự hoà nhập thực sự theo các yêu cầu của khu vực và quốc tế. Một trong những yêu cầu đó là sự thống nhất về các tiêu chí cơ bản nhận dạng nền KH&CN của mỗi quốc gia, thể hiện bằng các chỉ tiêu thống kê KH&CN.

- Nhu cầu thông tin thống kê phục vụ việc thực hiện quyền công dân: thông tin thống kê nói chung và thống kê KH&CN nói riêng là một trong những kênh thông tin về KT-XH phục vụ việc kiểm tra, giám sát của cộng đồng đối với các nội dung liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN. Đó là những thông tin thống kê về đầu tư của Nhà nước cho KH&CN và hiệu quả do sự đầu tư đó mang lại, thông tin thống kê về tiến bộ KH&CN, về trình độ của KH&CN nước nhà so với các quốc gia khác... Mặt khác, mỗi công dân trong xã hội còn sử dụng thông tin thống kê KH&CN vào hoạt động nghề nghiệp của họ và đó cũng là vai trò gián tiếp của thông tin thống kê KH&CN phục vụ phát triển KT-XH của đất nước.

c) *Hiện trạng hoạt động thống kê KH&CN Việt Nam.* Trong đó các vấn đề chủ yếu là:

- Hoạt động thống kê KH&CN Việt Nam tuy được manh nha từ lâu nhưng cơ bản mới chỉ ở mức độ thử nghiệm. Quy trình tổ chức chế độ báo cáo, điều tra, xử lý, tổng hợp thông tin thống kê KH&CN còn rời rạc, thiếu thống nhất và đồng bộ;

- Chưa hình thành được mạng lưới tổ chức thống kê KH&CN trên phạm vi toàn quốc;

- Chưa có được hệ thống chỉ tiêu thống

kê để có thể dựa vào đó đánh giá hiệu quả và tác động của KH&CN đối với sự phát triển KT-XH của đất nước và để có thể so sánh quốc tế [6].

d) *Khuyến nghị của UNESCO về chuẩn mực thống kê KH&CN*: theo UNESCO thì việc xây dựng hệ thống thống kê KH&CN cần phải thực hiện qua nhiều giai đoạn. Trong đó, giai đoạn đầu tiên là giai đoạn thu thập chủ yếu những thông tin thống kê đầu vào của KH&CN. Đó là những thông tin căn bản nhất không thể thiếu trong những so sánh quốc tế. Giai đoạn này tối thiểu là 5 năm. Sau giai đoạn này mới tiến hành thống kê mở rộng đối với các nội dung khác [7].

2.2. Cách tiếp cận

Cách tiếp cận xây dựng lộ trình triển khai Nghị định 30/2006/NĐ-CP được thể hiện như sau:

- Thứ nhất, lộ trình phải bao quát được đầy đủ các nhiệm vụ mà Chính phủ giao cho ngành KH&CN trong Nghị định;

- Thứ hai, thống kê KH&CN là hoạt động thống kê chuyên ngành. Vì vậy, cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN là Bộ KH&CN phải là người “cầm chịch” tổ chức và thực hiện. Do đó, lộ trình cần được xây dựng sao cho việc thực thi các nhiệm vụ thuộc phạm vi lộ trình cũng như toàn bộ hoạt động thống kê KH&CN về lâu dài nằm trong “tầm với” của Bộ KH&CN;

- Thứ ba, trong điều kiện cấp thiết về hội nhập hiện nay, lộ trình không nên kéo dài. Trước mắt, cần đảm bảo để có được những thông tin thống kê cơ bản về đầu vào của hoạt động KH&CN, như: tổ chức KH&CN; nhân lực KH&CN; chi cho KH&CN.

- Thứ tư, hạn chế tối đa việc phát sinh các tổ chức mới khi xây dựng phương án tổ chức bộ máy thực hiện hoạt động thống kê KH&CN trong lộ trình.

3. Nội dung lộ trình triển khai Nghị định 30/2006/NĐ-CP

Từ các căn cứ nêu trên, có thể đề xuất lộ trình triển khai Nghị định 30/2006/NĐ-CP theo ba giai đoạn cơ bản như sau:

Giai đoạn 1: Xây dựng phương pháp luận thống kê KH&CN Việt Nam

Mục tiêu:

Mục tiêu đặt ra cho giai đoạn này là xây dựng phương pháp luận và các công cụ chủ yếu của thống kê KH&CN Việt Nam, như: hệ thống các khái niệm; hệ thống chỉ tiêu thống kê; hệ thống bảng phân loại; chế độ báo cáo thống kê định kỳ về KH&CN; phương án tổ chức hoạt động thống kê KH&CN.

Các nhiệm vụ chủ yếu:

- Thành lập *Tổ Công tác thống kê KH&CN* đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của một Thứ trưởng Bộ KH&CN. Tổ Công tác này bao gồm các chuyên gia của các bộ, ngành: Bộ KH&CN, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo,... Nếu có điều kiện, có thể có các chuyên gia tư vấn nước ngoài. Tổ Công tác có trách nhiệm chỉ đạo, tư vấn thực hiện các nhiệm vụ của lộ trình triển khai Nghị định 30/2006/NĐ-CP và sẽ tự giải thể sau khi hoàn thành lộ trình triển khai Nghị định.

- Thành lập Tổ chức thống kê ngành KH&CN. Tổ chức này có thể là Phòng (hoặc Trung tâm) trực thuộc Bộ KH&CN hoặc thuộc một đơn vị chức năng phù hợp nào đó của Bộ KH&CN. Ngoài chức năng, nhiệm vụ quy định trong Nghị định số 30/2006/NĐ-CP, Tổ chức thống kê ngành KH&CN là cơ quan giúp việc của Tổ Công tác, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện lộ trình triển khai Nghị định số 30/2006/NĐ-CP.

- Xây dựng hệ thống các khái niệm sử dụng trong thu thập thông tin thống kê KH&CN; thống nhất phân biệt các trường hợp nằm ở ranh giới các khái niệm.

- Xây dựng và ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê KH&CN: bao gồm các chỉ tiêu có thể phục vụ so sánh quốc tế và các chỉ tiêu phản ánh sự quan tâm của riêng Việt Nam trong thời điểm hiện nay. Hệ thống chỉ tiêu này cần được pháp chế hóa bằng việc ban hành theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ KH&CN.

- Xây dựng và ban hành hệ thống bảng phân loại, bao gồm bảng phân loại lĩnh vực KH&CN và bảng phân loại mục tiêu KT-XH của hoạt động KH&CN. Hệ thống bảng phân loại này cần được pháp chế hóa bằng việc ban hành theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ KH&CN.

- Xây dựng và ban hành chế độ báo cáo thống kê định kỳ về KH&CN, gồm chế độ báo cáo thống kê cơ sở và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp. Nội dung quan trọng của các chế độ báo cáo là hệ thống biểu mẫu cung cấp số liệu thống kê của các chỉ tiêu thống kê KH&CN đã ban hành.

- Xây dựng phương án tổ chức hoạt động thống kê KH&CN nhằm hình thành mạng lưới tổ chức thực hiện hoạt động thống kê KH&CN.

- Xây dựng quy trình cung cấp thông tin thống kê KH&CN qua chế độ báo cáo thống kê và quy trình thu thập thông tin thống kê qua chế độ điều tra thống kê;

- Phối hợp với Tổng cục Thống kê chuẩn bị một số thông tin cần thiết về nhân lực KH&CN để cài đặt trong Phiếu điều tra của cuộc Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009.

Thời gian thực hiện: giai đoạn 1 thực hiện trong thời gian 01 năm (năm 2008).

Giai đoạn 2: Thử nghiệm thu thập một số chỉ tiêu thống kê KH&CN chủ yếu

Mục tiêu:

Mục tiêu đặt ra cho giai đoạn này là tổ chức thu thập thử nghiệm một số chỉ tiêu thống kê KH&CN chủ yếu (cơ bản là các chỉ tiêu thống kê đầu vào) để kiểm chứng, chỉnh sửa, bổ sung phương pháp luận và các công cụ đã xây dựng ở giai đoạn 1.

Các nhiệm vụ chủ yếu:

- *Thiết kế mẫu phiếu thu thập, cung cấp thông tin thống kê;*

- *Thử nghiệm thu thập thông tin thống kê theo chế độ báo cáo thống kê KH&CN đối với các đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 7 Chương II của Nghị định số 30/2006/NĐ-CP;*

- *Thử nghiệm thu thập thông tin qua chế độ điều tra thống kê: tiến hành 01 cuộc điều tra thống kê về chỉ tiêu nhân lực NC-PT. Đối tượng điều tra là các tổ chức NC-PT và các trường đại học.*

- *Tiến hành bóc tách, xử lý thông tin về nhân lực KH&CN từ Phiếu điều tra của cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009. Kết quả thu được sau khi bóc tách từ các phiếu điều tra của cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở, ngoài ý nghĩa là số liệu thử nghiệm, còn có thể sử dụng phục vụ cho các mục đích khác, vì chỉ ít đó cũng là các số liệu tương đối chính xác và đáng tin cậy về một số chỉ tiêu thống kê KH&CN mà hiếm khi có điều kiện thu thập được [6].*

- *Xử lý kết quả và điều chỉnh:* sau khi có các thông tin cần thiết thu được từ chế độ báo cáo thống kê định kỳ; điều tra thử về nhân lực NC-PT và kết quả từ Phiếu điều tra của cuộc Tổng điều tra Dân số và Nhà ở, Tổ công tác sẽ tiến hành xử lý và nếu cần sẽ có những điều chỉnh các chỉ tiêu, mẫu phiếu và các vấn đề liên quan

khác sao cho đạt được kết quả cao nhất.

- Xây dựng và ban hành chế độ báo cáo thống kê, chế độ điều tra thống kê KH&CN;

Thời gian thực hiện: giai đoạn 2 tiến hành trong 01 năm (năm 2009).

Giai đoạn 3: Tổ chức và hoàn thiện mạng lưới thống kê KH&CN Việt Nam

Mục tiêu:

Mục tiêu của giai đoạn này là hoàn thiện mạng lưới thực hiện hoạt động thống kê KH&CN trên phạm vi toàn quốc theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 30/2006/NĐ-CP.

Các nhiệm vụ chủ yếu:

- Thành lập các đầu mối thống kê KH&CN tại các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ;

- Tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ trong mạng lưới;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê KH&CN;

- Xuất bản niên giám thống kê KH&CN.

Thời gian thực hiện: giai đoạn 3 tiến hành trong 01 năm (năm 2010).

Một trong các nhiệm vụ quan trọng của lộ trình là xây dựng mạng lưới thực hiện hoạt động thống kê KH&CN. Dưới đây là phần trình bày vắn tắt phương án tổ chức mạng lưới này.

4. Phương án tổ chức mạng lưới thống kê KH&CN

Một trong những nguyên tắc tổ chức mạng lưới thống kê KH&CN là: Bộ KH&CN phải “cầm chịch” và phải “vội tới” các tổ chức chân rết của mạng lưới. Nói cách khác, Bộ KH&CN phải thể hiện và phát huy được quyền và trách nhiệm

của cơ quan quản lý nhà nước cao nhất về KH&CN trong quá trình điều hành mạng lưới.

Điều 17 và 18 Nghị định số 30/2006/NĐ-CP quy định mạng lưới thu thập và xử lý thông tin thống kê KH&CN (sau đây gọi là mạng lưới thống kê KH&CN) bao gồm các tổ chức như sau:

- Tổ chức thống kê ngành KH&CN thuộc Bộ KH&CN;

- Tổ chức thống kê thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- Tổ chức, cá nhân chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác thống kê KH&CN của cơ quan giúp việc chuyên môn về KH&CN thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh;

- Cá nhân thực hiện thống kê tại các cơ sở [4].

Như vậy, nếu tổ chức theo quy định trên, hoạt động quản lý nhà nước đối với mạng lưới thống kê KH&CN được thực hiện như sau:

a) Tổ chức thống kê ngành KH&CN chịu sự quản lý trực tiếp của Thủ trưởng Bộ KH&CN;

b) Tổ chức thống kê thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chịu sự quản lý trực tiếp của Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

c) Tổ chức, cá nhân chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác thống kê KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh chịu sự quản lý trực tiếp của thủ trưởng các cơ quan giúp việc chuyên môn về KH&CN của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh;

d) Cá nhân thực hiện thống kê tại các cơ

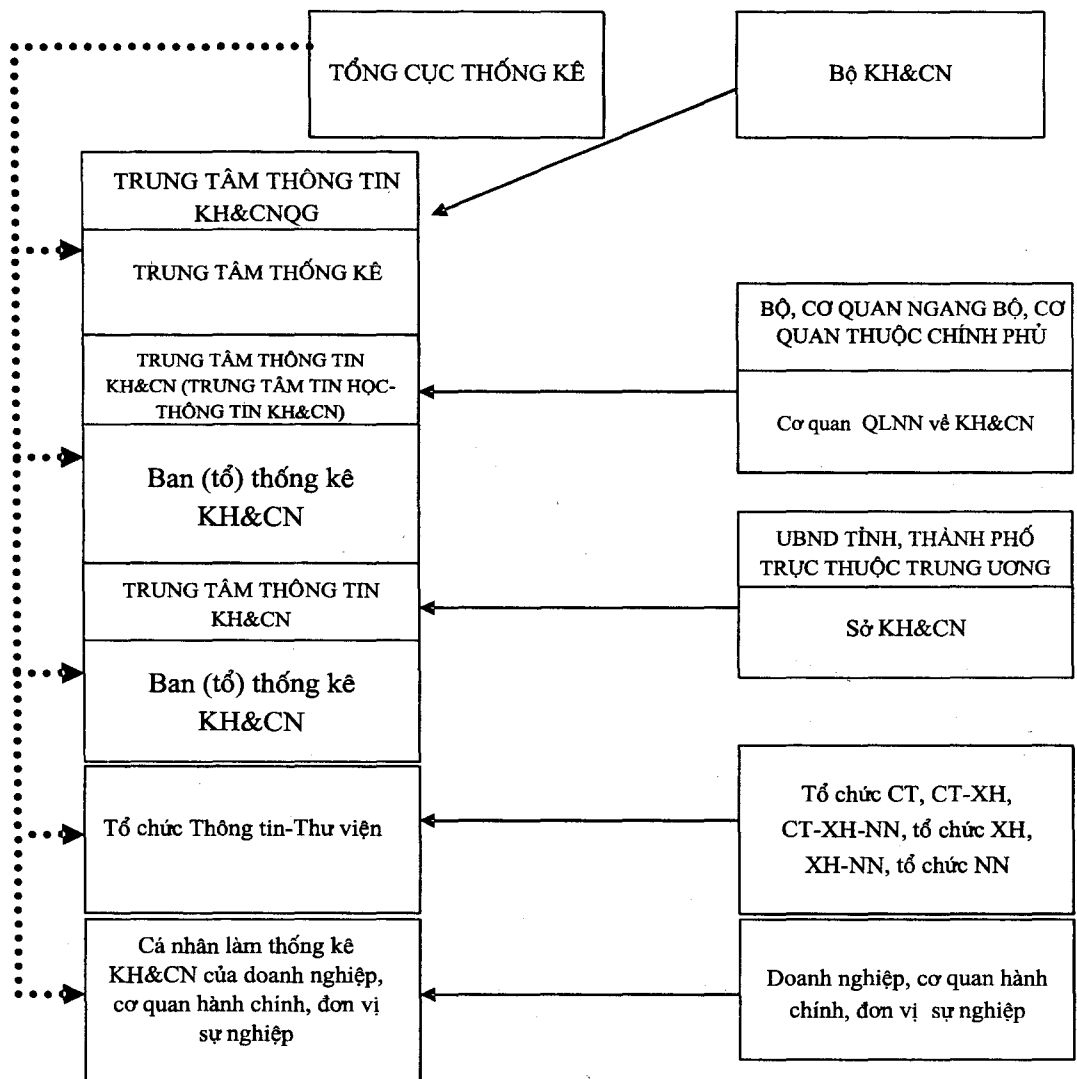
sở chịu sự quản lý trực tiếp thủ trưởng các đơn vị cơ sở (cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp).

Trong trường hợp trên, Bộ KH&CN chỉ có thể phát huy trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN đối với đối với các tổ chức, cá nhân làm thống kê KH&CN thuộc các mục a và c.

Như vậy, sẽ hạn chế đáng kể hiệu quả hoạt động của mạng lưới thống kê KH&CN.

Để tăng cường hiệu quả hoạt động của mạng lưới thống kê KH&CN, chúng tôi đề xuất phương án tổ chức mạng lưới thống kê KH&CN lồng ghép với Mạng lưới Thông tin KH&CN Quốc gia như trong Hình 1.

Hình 1: Sơ đồ tổ chức mạng lưới thống kê KH&CN lồng ghép với mạng lưới thông tin KH&CN quốc gia



Chú thích: —————> quản lý hành chính nhà nước
> chỉ đạo nghiệp vụ

Phương án tổ chức này có những ưu điểm và hạn chế sau:

- Ưu điểm:

+ Không làm phát sinh hệ thống tổ chức mới;

+ Phát huy được vai trò và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN trong hoạt động thống kê KH&CN;

+ Tiết kiệm thời gian và chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng của mạng lưới thống kê KH&CN;

+ Đồng bộ và thuận tiện trong tổ chức dây chuyền hoạt động thống kê KH&CN, từ cung cấp, thu thập, xử lý, lưu trữ đến công bố thông tin thống kê KH&CN.

- Hạn chế:

+ Giai đoạn đầu sẽ gặp khó khăn về vấn đề phương pháp luận và nghiệp vụ thống kê.

5. Kết luận và kiến nghị

Lộ trình triển khai Nghị định số 30/2006/NĐ-CP trong bài viết này chỉ là đề xuất của nhóm nghiên cứu. Các nhiệm vụ và tiến độ đề xuất trong lộ trình có thể cần thay đổi, chỉnh sửa khi triển khai vào thực tế. Tuy nhiên, dù có hay không có lộ trình, việc triển khai Nghị định 30/2006/NĐ-CP là việc phải làm và trách nhiệm tổ chức triển khai Nghị định thuộc về Bộ KH&CN. Với bài học kinh nghiệm rút ra từ việc tổ chức hoạt động thống kê thời gian vừa qua, có thể nêu ra một số kiến nghị như sau:

- Thứ nhất, phải “danh chính, ngôn thuận” hoạt động thống kê KH&CN. Trước khi Bộ KH&CN chính thức thành lập tổ chức thống kê của ngành KH&CN theo Điều 18 Nghị định 30/2006/NĐ-CP, các công việc liên quan đến hoạt động thống kê KH&CN thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ Kế hoạch-Tài chính (Bộ KH&CN). Việc tùy tiện giao các công việc về thống kê KH&CN cho đơn vị khác trong thời gian qua đã gây khó khăn về mặt pháp lý cho đơn vị được giao trong quá trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống thống kê quốc gia;

- Thứ hai, nhiều tổ chức quốc tế, quốc gia trong khu vực và trên thế giới có bề dày kinh nghiệm về thống kê KH&CN. Trong quá trình triển khai Nghị định, có thể thuê chuyên gia nước ngoài làm các công việc sau đây:

+ Tư vấn phương pháp luận, kinh nghiệm thu thập, xử lý số liệu thống kê, đặc biệt là với các chỉ tiêu đầu ra còn khá xa lạ với Việt Nam, như: đổi mới công nghệ, thương mại công nghệ, thương mại sáng chế...;

+ Thực hiện các cuộc điều tra thống kê KH&CN theo yêu cầu của Bộ KH&CN, phương thức hợp đồng trọn gói, áp dụng đối với các chỉ tiêu chúng ta chưa có kinh nghiệm thống kê.

Tài liệu tham khảo

1. Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X.
2. Luật Thống kê năm 2003.
3. Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13/02/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê.
4. Nghị định số 30/2006/NĐ-CP ngày 29/3/2006 của Chính phủ về thống kê khoa học và công nghệ.
5. Quyết định số 305/2005/QĐ-TTg ngày 24/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

6. Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin thống kê khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu quản lý theo cơ chế mới/ Đề tài cấp Bộ.-CNĐT: TS. Tăng Văn Khiên.-Cơ quan chủ trì: Viện KH Thống kê (Tổng cục Thống kê).- Thời gian hoàn thành: 2002 .- 150tr.

7. Khuyến nghị tiêu chuẩn thực tiễn cho điều tra nghiên cứu và phát triển/ Tài liệu hướng dẫn Frascati 2002 của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD)/Tài liệu dịch.-Nđ: Kiều Gia Nhu.-Hđ: Lê Quốc Phương.- NXB Lao Động.-H.: 2004.- 311tr.